

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày 07-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Chi cục thuế khu vực Y- V, địa chỉ: 113 đường Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Công N** - sinh năm 1988, tại Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công B, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị H và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-5-2020 đến ngày 19-6-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” theo Quyết định số 05/QĐ-VKSVB ngày 16-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

“Có mặt”.

**- Bị hại:**

+ Anh Vũ Đình H, sinh năm 1979 “Có mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 “Có mặt”.

Đều cư trú tại: Xóm 2, xã T, huyện V, Nam Định.

**- Người tham gia tố tụng khác - Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; cư trú tại: Xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Có mặt”.

Cháu Vũ Thùy D, Sinh năm 2006; Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Thùy D là: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Là mẹ đẻ của cháu D); Cư trú tại: Xóm 2, xã T, huyện V, Nam Định “Có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 18-5-2020, Nguyễn Công N một mình đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị H ở cùng xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để xin lá sung về ăn nem; khi đi N mặc áo phông cộc tay màu xanh, quần đùi màu ghi, đội mũ lưỡi trai màu đen. Khi đến nhà chị H, N thấy không có ai ở nhà, cửa cổng khóa còn nhà ông V bên cạnh cũng không có ai ở nhà nhưng cửa cổng mở, thấy vậy N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, N đi vào cổng nhà ông V rồi đi qua vườn sang sân nhà chị H, thấy cửa sổ nhà bếp không đóng, chắn song cửa sổ làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 1,3 m, đường kính 03 cm. N liền lấy con dao (Dạng dao chặt lưỡi dài 32,5cm, rộng 8cm để trên giá chỗ rửa bát ngay dưới cửa sổ nhà bếp) chặt nhiều nhất lên thanh chắn song cửa ngoài cùng phía tây phía dưới song giữ làm thanh chắn song cửa này bị gãy một đoạn dài 51cm, tạo khoảng trống kích thước (51x40)cm. Sau đó N cầm theo con dao và chui qua khoảng trống này để đột nhập vào trong nhà chị H. Khi vào được trong nhà, N dùng con dao cạy phá khóa cửa tủ để lục tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. N quan sát tại phòng ngủ của vợ chồng chị H ở tầng một thấy có 01 chiếc két sắt kê sát tường phía đông, bên trên để một chiếc ti vi. Thấy vậy, N bê chiếc ti vi để xuống nền nhà, rồi lật úp chiếc két sắt xuống nền nhà và dùng con dao chém nhiều nhất vào mặt sau két sắt làm lớp sắt mỏng bên ngoài bị thủng một vết tạo khoảng trống có kích thước (40x22)cm và lớp sắt mỏng bên trong bị thủng 02 vết tạo khoảng trống có kích thước lần lượt là (9x9)cm và (13,5x24)cm. Sau đó N luồn tay qua các vết thủng này lục tìm tài sản trong két sắt và lấy được số tiền 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). N bỏ số tiền này vào túi quần và cầm theo con dao đi theo lối vừa đột nhập vào để tẩu thoát ra ngoài. Khi ra đến ngoài sân, N cầm theo cả đoạn chắn song cửa sổ lúc trước N chặt gãy đi ra phía sau nhà chị H để vứt cả con dao và đoạn chắn song cửa xuống ao rồi trèo qua tường ra ngoài đường rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà N đi vào trong nhà bếp lấy chiếc cặp sách cũ cất số tiền 43.500.000 đồng vừa lấy trộm được vào trong cặp rồi để lại vị trí như cũ để giấu không cho ai biết. Sau đó N lấy xe máy đi sang nhà bố vợ chơi.

Chiều ngày 18-5-2020, chị H đi làm về phát hiện nhà mình bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo cơ quan công an. Ngày 19-5-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V

đã bắt giữ Nguyễn Công N và khám xét chỗ ở của N đã thu giữ được chiếc cặp cũ để ở gian bếp nhà N; trong chiếc cặp có 87 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng tổng số tiền là 43.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSVB ngày 06-7-2020 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

\* Bị cáo Nguyễn Công N đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp số tiền 43.500.000đ của chị Nguyễn Thị H như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo xác định 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phông cộc tay màu xanh, 01 quần ngố màu ghi là tài sản của bị cáo đã bị thu giữ trong quá trình điều tra; nay những tài sản đó không còn giá trị sử dụng, nên bị cáo không có nguyện vọng nhận lại.

\* Bị hại: Đã nhận lại tiền bị mất và đã được bồi thường số tài sản bị hư hỏng, nên không yêu cầu đề nghị gì thêm. Chiếc két sắt và 01 con dao, là những tài sản đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng, nên không có nguyện vọng nhận lại.

\* Bà Nguyễn Thị N: Không có yêu cầu và đề nghị gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 két sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 con dao, kích thước lưỡi (32,5 x 8)cm, chuôi dao bằng gỗ quấn băng dính đen dài 24cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần ngố màu ghi.
- Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám xét; biên bản trích sao camera; biên bản khám nghiệm nghiệm trường cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 18-5-2020, Nguyễn Công N đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị H ở xóm 2, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để lục tìm và phá kết sắt lấy đi tổng số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình chị H.

Đối chiếu hành vi của bị cáo N với những quy định của pháp luật thì hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Từ trước đến nay bị cáo chưa vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực tác động đến mẹ đẻ của bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đó là gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bố bị cáo thương binh.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo, vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, tiền bồi thường tài sản bị hư hỏng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 con dao, chuôi bằng gỗ của gia đình chị H và 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phông cộc tay màu xanh, 01 quần ngắn màu ghi đã thu giữ của bị cáo là những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do chị H và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với trích sao dữ liệu camera tại nhà anh Vũ Đình T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố bằng dữ liệu điện tử quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án theo quy định.

[8] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong vụ án này bà Nguyễn Thị N được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bà N không yêu cầu và đề nghị gì. Vì vậy không xác định bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ là người làm chứng trong vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-5-2020 đến ngày 19-6-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Công N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (90x57x41) cm, mặt sau kết có hai lớp sắt mỏng lớp ngoài bị thủng một vết kích thước (40x22) cm, lớp trong bị thủng hai vết kích thước lần lượt là (9x9) cm và (13,5 x 24) cm; 01 con dao, kích thước lưỡi (32,5 x 8) cm, chuôi dao bằng gỗ quắn bằng dính đen dài 24cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần ngắn màu ghi.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-7-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**

